TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Ông Vũ Văn Hóa

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 953/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 987/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, trú tại: Tổ Nam S 3, phường Văn Đ, quận K, thành phố H; (Có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân Th; Trú tại: Tổ Nam S, phường Văn Đ, quận K, thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2019, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân Th có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2005, tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đ, quận K, thành phố H. Trước khi kết hôn chị L và anh Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Th tại Tổ Nam S 3, phường Văn Đ, quận K, thành phố H. Trong quá trình chung sống chị L và anh Th đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th nghiện ma túy không chịu làm ăn, lo toan cho cuộc sống gia đình mà chỉ mải mê chơi bời, giao du

với những người bạn xấu, một mình chị Liên phải gánh vác việc nhà, lo kinh tế gia đình, nuôi dậy con cái; gia đình và địa phương cũng đã nhiều lần tạo điều kiện cho anh Th cai nghiện nhưng không đạt kết quả, càng ngày anh Th càng nghiện nặng hơn; chị L đã cố gắng chịu đựng hơn 10 năm nay nhưng anh Th không hề thay đổi, càng ngày càng tệ hại hơn, nhiều lúc anh Th còn sử dụng ma túy trước mặt vợ, con. Chị L xác định cuộc sống chung giữa chị và anh Th không có tương lai, việc anh Th mắc vào tệ nạn xã hội sẽ làm ảnh hưởng đến các con, tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh Th. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân Th có hai con chung là Đỗ Như Qu, sinh ngày 24/9/2005 và Đỗ Duy Th, sinh ngày 29/8/2009. Do anh Th mắc vào tệ nạn xã hội, không có công việc và thu nhập ổn định, không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con, khi ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con trưởng thành; không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh Đỗ Xuân Th đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh Th, không tiến hành hòa giải được và anh Th cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2019 cháu Đỗ Như Qu và cháu Đỗ Duy Th đề có nguyên vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thị L khi bố mẹ ly hôn.

Tại đơn đề nghị ngày 23/8/2019 và Biên bản xác minh ngày 01/11/2019 bà Đào Thị S là mẹ đẻ của anh Đỗ Xuân Th trình bày: Anh Th và chị L đăng ký kết hôn năm 2005, tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đ, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn anh Th và chị L ở cùng gia đình bà tại Tổ Nam S 3, phường Văn Đ. Trong quá trình chung sống chị L, anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị L đã về nhà mẹ đẻ ở Hưng H, tỉnh T từ tháng 6/2019 đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh Th bà S không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị L, anh Th có 02 con chung là Đỗ Như Qu và Đỗ Duy Th; anh Th là đối tượng nghiện hút ma túy từ năm 2002 đến nay, hiện tại anh Th không có công việc ổn định, bà S vẫn phải nuôi anh Th hàng ngày, bà đề nghị giao cả hai con chung của chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Bà S không nắm được anh Th, chị L có tài sản chung gì.

Tại Biên bản xác minh, địa phương đã cung cấp: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận K trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh Th, chị L sống tại gia đình bố mẹ đẻ của anh Th tại Tổ Nam S, phường V. Thời gian đầu anh Th, chị L chung sống vui vẻ đến khoảng đầu năm 2019 chị L, anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ chị L sống từ đó đến nay, còn anh Th vẫn ở nhà mẹ đẻ anh Th. Anh Th nghiện ma túy từ lâu; đại phương không biết rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Th và chị L. Chị L có đơn xin ly hôn anh Th, địa phương không có ý kiến gì. Chị L và anh Th có 02 con chung là Đỗ Như Qu và Đỗ Duy Th; từ khi chị Liên bỏ đi, chị

L cho cả hai con đi cùng. Địa phương không nắm được chị L, anh Th có tài sản chung gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Xuân Th. Về con chung: Giao cả hai con chung là Đỗ Như Qu và Đỗ Duy Th cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 02 tháng 7 năm 2019 chị Nguyễn Thị L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Kiến An, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Xuân Th; bị đơn là anh Đỗ Xuân Th, trú tại Tổ N3, phường V, quận K, thành phố H; tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường V, quận K, thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 21/3/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đỗ Xuân Th không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Đỗ Xuân Th.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị Liên và anh Th đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; anh Th mắc vào tệ nạn xã hội đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần khuyên chị L rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ chung sống cùng anh Th nhưng chị L vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thụy; Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Th để giải quyết việc chị L có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh Th

đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm của chị L đối với anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Xuân Th. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân Th có hai con chung là Đỗ Như Qu, sinh ngày 24/9/2005 và Đỗ Duy Th, sinh ngày 29/8/2009. Do anh Th mắc vào tệ nạn xã hội, không có công việc và thu nhập ổn định, không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con; việc chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con trưởng thành là phù hợp thực tế, phù hợp pháp luật và đây cũng là quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa, cần chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; nếu sau khi ly hôn chị L, anh Th có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị L, anh Th có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân Th.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đỗ Như Q, sinh ngày 24/9/2005 và Đỗ Duy T, sinh ngày 29/8/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị L, anh Th có yêu cầu

Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007278 ngày 08/7/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Đỗ Xuân Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP H;
- VKSNDTP H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường V, K, H.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Văn Hóa **Vũ Văn Lẫy**	**Nguyễn Thị Lan Hương**